TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2019/TCDS-ST
Ngày: 08 - 10 – 2019
"V/v tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Xuân Lợi
2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch *tham gia phiên toà:* Ông Tạ Phong Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2019/TLST-TCDS, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C Việt Nam
Địa chỉ: Tòa nhà CC5, khu bán đảo Linh Đ, phường Hoàng L, quận Hoàng M, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: ông Dương Quyết Th – Chức vụ: Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hồng Ph – Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Quảng Trạch (theo Quyết định ủy quyền số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/5/2015)
Người được ủy quyền tham gia tố tụng: bà Trần Thị Thu Ng – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng C huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 63/QĐ-NHCS ngày 18/02/2019); địa chỉ: xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
2. Bị đơn: chị Trần Thị Thu H
Trú tại: thôn Tân Th, xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.
Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 30/11/2013 giữa Ngân hàng C Phòng giao dịch huyện Quảng Trạch và chị Trần Thị Thu H giao kết Hợp đồng tín dụng số 6000003000013849, Ngân hàng cho chị Hà vay số tiền 20.000.000 đồng, mục đích chăn nuôi bò và heo nái sinh sản, lãi suất 0,65%/tháng, lãi quá hạn 0,845%/tháng. Thời hạn vay 36 tháng. Hạn trả cuối cùng vào ngày 28/11/2017. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng chị H đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết nên Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang nợ quá hạn, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019) là 23.887. 198 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 20.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 3.887.198 đồng.

Ngoài ra ngày 29/5/2015 giữa Ngân hàng C Phòng huyện Quảng Trạch và chị Trần Thị Thu H giao kết Hợp đồng tín dụng số 6600000704499376, Ngân hàng cho chị H vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích trồng cây bạch đàn, lãi suất 0,72%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, lãi trả vào ngày 10 hàng tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 10/5/2020. Tuy nhiên, quá trình thực hiện Hợp đồng chị H đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi như đã cam kết, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019) là 48.037.351 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 8.037.351đồng.

Phía ngân hàng đã nhiều lần thông báo, làm việc yêu cầu chị H phải trả khoản nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi phát sinh của hai hợp đồng nhưng chị H vẫn không thực hiện việc trả nợ. Để thu hồi vốn cho Nhà nước, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Thu H phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ của hai hợp đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019) là 71.924.549 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 11.924.549 đồng và yêu cầu chị H phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/10/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ.

Bị đơn chị Trần Thị Thu H, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập đến để tham gia hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng chị H không có mặt. Ngày 26/8/2019 Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Cảnh H kết quả văn phòng UBND xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng cho chị H theo đúng quy định, nhưng chị H vẫn cố tình vắng mặt không đến tại Tòa án để tham gia hòa giải. sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành niêm yết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã tuân theo pháp luật tố tụng; Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 91, 94, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Trần Thị Thu H phải trả nợ cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08/10/2019 là 71.924.549 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/10/2019 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ; buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: bị đơn chị Trần Thị Thu H có Hộ khẩu thường trú tại xã Cảnh H, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

Giữa Ngân hàng C huyện Quảng Trạch với chị Trần Thị Thu H ký kết hai Hợp đồng tín dụng cho vay với mục đích chăn nuôi bò, heo nái sinh sản và trồng cây bạch đàn. Quá trình vay vốn chị H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng và tiền nợ gốc đến hạn cho Ngân hàng, đã vi phạm hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đến tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa cho chị Trần Thị Thu H đến lần thứ hai, nhưng chị Hà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào các Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu H.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Theo yêu cầu khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Giữa Ngân hàng C Phòng giao dịch huyện Quảng Trạch với chị Trần Thị Thu H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 6000003000013849 vào ngày 30/11/2013, số tiền vay là 20.000.000 đồng, lãi suất 0,65%/tháng. Hạn trả cuối cùng vào ngày 28/11/2017 và Hợp đồng tín dụng số 6600000704499376, Ngân hàng cho chị H vay số tiền 40.000.000 đồng, mục đích

trồng cây bạch đàn, lãi suất 0,72%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay, thời hạn vay 60 tháng, hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 10/5/2020. Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho chị H như thỏa thuận. Như vậy, hợp đồng tín dụng giữa hai bên có nội dụng và hình thức phù hợp với quy định pháp luật, là hợp đồng hợp pháp nên có hiệu lực thi hành.

Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay chị Trần Thị Thu H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi hàng tháng đối với hợp đồng tín dụng số 6600000704499376; riêng đối với Hợp đồng tín dụng số 6000003000013849, chị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi và tiền nợ gốc đến hạn. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C Việt Nam, buộc chị Trần Thị Thu H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 60.000.000 đồng và tổng số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 08/10/2019 là 11.924.549 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019), chị Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đối với Hợp đồng tín dụng số 6000003000013849. Đối với Hợp đồng tín dụng số 6600000704499376, chị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng, nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Xét quan điểm, đề xuất của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hướng giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt chị Trần Thị Thu H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C Việt Nam đối với bị đơn chị Trần Thị Thu H.

Buộc chị Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng C Việt Nam số tiền theo hai hợp đồng tín dụng là 71.924.549 đồng, trong đó tiền nợ gốc: 60.000.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019) là 11.924.549 đồng. Cụ thể:

- Số nợ theo hợp đồng tín dụng số 6000003000013849 là: 23.887.198 đồng, trong đó: nợ gốc: 20.000.000 đồng, nợ lãi 3.887.198 đồng (lãi trong hạn: 3.040.950 đồng, lãi quá hạn 846.248 đồng);

- Số nợ theo Hợp đồng tín dụng số 600000704499376 là 48.037.351, trong đó: nợ gốc 40.000.000 đồng, nợ lãi 8.037.351 đồng.

"Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (08/10/2019), chị Trần Thị Thu H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc đối với Hợp đồng tín dụng số 6000003000013849. *Đối với Hợp đồng tín dụng số* 600000704499376*, chị H phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng, nếu vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc".*

3. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Thu H phải chịu 3.596.227 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/10/2019) đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.